ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 12/2023/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO
Về hiệu lực của điều ước quốc tế

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định đa phương thực hiện các biện pháp liên quan đến Hiệp định thuế về ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (Multilateral Convention to implement tax treaty related measures to prevent base erosion and profit shifting), làm tại Pa-ri ngày 24 tháng 11 năm 2016 đã được Việt Nam ký ngày 09 tháng 02 năm 2022, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

Khi ký và phê chuẩn Hiệp định đa phương thực hiện các biện pháp liên quan đến Hiệp định thuế về ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đưa ra tuyên bố và bảo lưu sau:

"Điều 2 – Giải thích thuật ngữ

Thông báo – Các Hiệp định được điều chỉnh bởi Hiệp định thuế đa phương

Căn cứ Điều 2(1)(a)(ii) của Hiệp định thuế đa phương, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mong muốn các hiệp định sau đây được điều chỉnh bởi Hiệp định thuế đa phương.

TT	Tiêu đề	Nước ký kết kia	Hiệp định/ Nghị định thư	Ngày ký	Ngày hiệu lực
1	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Ôxtrâylia and về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ôxtrâylia	Hiệp định	13-04-1992	30-12-1992
			Công hàm	22-11-1996	23-07-1997
			Công hàm	05-08-2002	11-02-2003
2	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Áo về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Áo	Hiệp định	02-06-2008	01-01-2010

3	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa A-déc-bai-gian về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	A-déc-bai-gian	Hiệp định	19-05-2014	11-11-2014
4	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Băng la đét về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Băng la đét	Hiệp định	22-03-2004	19-08-2005
5	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước cộng hòa Bê-la-rút về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Bê-la-rút	Hiệp định	24-04-1997	26-12-1997
6	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Bỉ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Bỉ	Hiệp định Nghị định thư (a)	28-02-1996 12-03-2012	25-06-1999 N/A
7	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và và Chính phủ Vương quốc hồi giáo Bru-nây Đa-rút-xa-lam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Bru-nây	Hiệp định	16-08-2007	01-01-2009
8	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Bun-ga-ri	Hiệp định	24-05-1996	04-10-1996
9	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Cam-pu-chia về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Cam-pu-chia	Hiệp định	31-03-2018	20-02-2019
10	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ca-na-đa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ca-na-đa	Hiệp định	14-11-1997	16-12-1998
11	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Trung Quốc	Hiệp định	17-05-1995	18-10-1996

12	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Crô-a-ti-a về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Crô-a-ti-a	Hiệp định	27-07-2018	23-05-2019
13	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Cu Ba về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Cu Ba	Hiệp định	29-10-2002	26-06-2003
14	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Séc	Hiệp định	23-05-1997	03-02-1998
15	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Triều Tiên	Hiệp định	03-05-2002	12-08-2007
16	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Đan Mạch về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Đan Mạch	Hiệp định	31-05-1995	24-04-1996
17	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa E-xtô-ni-a về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	E-xtô-ni-a	Hiệp định	26-09-2015	14-11-2016
18	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Phần Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Phần Lan	Hiệp định	21-11-2001	26-12-2002
19	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pháp về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế thu nhập và thuế tài sản	Pháp	Hiệp định	10-02-1993	01-07-1994
20	Hiệp định giữa nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Liên bang Đức về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản	Đức	Hiệp định	16-11-1995	27-12-1996
21	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa	Hồng	Hiệp định	16-12-2008	12-08-2009

	xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền Khu Hành chính đặc biệt Hồng Kông của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Kông	Nghị định thư (a)	13-01-2014	08-01-2015
22	Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Hung-ga-ri về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Hung-ga-ri	Hiệp định	26-08-1994	30-06-1995
23	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Ai-xơ-len về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ai-xơ-len	Hiệp định	03-04-2002	27-12-2002
24	Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ấn Độ	Hiệp định	07-09-1994	02-02-1995
			Nghị định thư(a)	03-09-2016	21-02-2017
25	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	In-đô-nê-xi-a	Hiệp định	22-12-1997	10-02-1999
26	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa hồi giáo Iran về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Iran	Hiệp định	14-10-2014	26-06-2015
27	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ai-len về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ai- len	Hiệp định	10-03-2008	24-12-2008
28	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Ix-ra-en về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Ix-ra-en	Hiệp định	04-08-2009	25-12-2009
29	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa I-ta-li-a về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế	I-ta-li-a	Hiệp định	26-11-1996	22-02-1999

30	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Nhật Bản	Hiệp định	24-10-1995	31-12-1995
			Công hàm (a)	26-11-2015	26-11-2015
31	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ca-dắc-xtan	Hiệp định	31-10-2011	18-06-2015
32	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân quốc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Hàn Quốc	Hiệp định	20-05-1994	09-09-19
			Nghị định thư(a)	27-11-2019	20-01-2021
33	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nhà nước Cô-oét về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Cô-oét	Hiệp định	10-03-2009	11-02-2011
34	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Lào	Hiệp định	14-01-1996	30-09-1996
35	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Lát-vi-a về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Lát-vi-a	Hiệp định	19-10-2017	06-08-2018
36	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Đại công quốc Lúc-xăm-bua về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Lúc-xăm-bua	Hiệp định	04-03-1996	19-05-1998
37	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền Khu Hành chính đặc biệt Macao của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Macao	Hiệp định	16-04-2018	03-10-2018

38	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Ma-lai-xi-a về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ma-lai-xi-a	Hiệp định	07-09-1995	13-08-1996
39	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Man-ta về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Man-ta	Hiệp định	15-07-2016	25-11-2016
40	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Mông Cổ	Hiệp định	09-05-1996	11-10-1996
41	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Ma-rốc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ma-rốc	Hiệp định	24-11-2008	12-09-2012
42	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Mô-dăm-bích về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Mô-dăm-bích	Hiệp định	03-09-2010	07-03-2011
43	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Mi-an-ma về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Mi-an-ma	Hiệp định	12-05-2000	12-08-2003
44	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Hà Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Hà Lan	Hiệp định	24-01-1995	25-10-1995
45	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Niu Di-lân về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Niu Di-lân	Hiệp định	05-08-2013	05-05-2014
46	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Na-uy về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Na-uy	Hiệp định	01-06-1995	14-04-1996
47	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Ô-man về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ô-man	Hiệp định	18-04-2008	01-01-2009

48	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Hồi giáo Pa-kit-xtăng về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Pa-kit-xtăng	Hiệp định	25-03-2004	04-02-2005
49 al	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Pa-le-xtin về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Pa-le-xtin	Hiệp định	06-11-2013	02-04-2014
50	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pa-na-ma về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Pa-na-ma	Hiệp định	30-08-2016	14-02-2017
51	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Phi-líp-pin về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Phi-líp-pin	Hiệp định	14-11-2001	29-09-2003
52	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ba Lan	Hiệp định	31-08-1994	20-01-1995
53	Hiệp định giữa Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Bồ Đào Nha về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Bồ Đào Nha	Hiệp định	03-06-2015	09-11-2016
54	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Ca-ta về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Ca-ta	Hiệp định	08-03-2009	17-03-2011
55	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Ru-ma-ni về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản	Ru-ma-ni	Hiệp định	08-07-1995	24-04-1996
56	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Liên bang Nga	Hiệp định	27-05-1993	21-03-1996

57	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà San Marino về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	San Marino	Hiệp định	14-02-2013	13-01-2016
58	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc A-rập Xê-út về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	A-rập Xê-út	Hiệp định	10-04-2010	01-02-2011
59	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xéc-bi-a về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Xéc-bi-a	Hiệp định	01-03-2013	18-10-2013
60	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xây-sen về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Xây-sen	Hiệp định	04-10-2005	07-07-2006
61	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xing-ga-po về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Xing-ga-po	Hiệp định	02-03-1994	09-09-1994
			Nghị định thư (a)	12-09-2012	11-01-2013
62	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Xlô-va-ki-a về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Xlô-va-ki-a	Hiệp định	27-10-2008	29-07-2009
63	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Tây Ban Nha về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Tây Ban Nha	Hiệp định	07-03-2005	22-12-2005
64	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ Xri Lan - ca về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Xri Lan - ca	Hiệp định	26-10-2005	28-09-2006

65	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thụy Điển về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Thụy Điển	Hiệp định	24-03-1994	09-08-1994
66	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản	Thụy Sĩ	Hiệp định	06-05-1996	12-10-1997
67	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Thái Lan	Hiệp định	23-12-1992	31-12-1992
68	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Tuy-ni-di về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Tuy-ni-di	Hiệp định	13-04-2010	06-03-2013
69	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Thổ Nhĩ Kỳ	Hiệp định	08-07-2014	09-06-2017
70	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Ucraina về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Ucraina	Hiệp định	08-04-1996	22-11-1996
71	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc A-rập Thống nhất về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	A-rập Thống nhất	Hiệp định	16-02-2009	12-04-2010
72	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai len về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và lợi tức từ chuyển nhượng tài sản	Anh	Hiệp định	09-04-1994	15-12-1994

73	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đông U-ru-goay về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Đông U-ru-goay	Hiệp định	09-12-2013	26-07-2016
74	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Udơbêkixtăng về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập	Udơbêkixtăng	Hiệp định	28-03-1996	16-08-1996
75	Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Bô-li-va Vê-nê-xu-ê-la về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản	Vê-nê-xu-ê-la	Hiệp định	20-11-2008	26-05-2009

Điều 3 - Các đối tượng không phải đối tượng nộp thuế

Bảo lưu

Căn cứ Điều 3(5)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 3 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 4 - Đối tượng cư trú đôi

Bảo lưu

Căn cứ Điều 4(3)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 4 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 5 - Áp dụng các biện pháp xóa bỏ việc đánh thuế hai lần

Căn cứ Điều 5(8) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 5 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 6 - Mục đích của Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng

Thông báo về Lựa chọn các Quy định tự chọn

Căn cứ Điều 6(6) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam lựa chọn áp dụng Điều 6(3).

Thông báo về lời mở đầu hiện hành tại danh sách các Hiệp định thuế

Căn cứ Điều 6(5) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam liệt kê các hiệp định thuế sau đây không chịu sự điều chỉnh bởi bảo lưu theo Điều 6(4) và có lời mở đầu được mô tả tại Điều 6(2). Ngôn ngữ của đoạn lời văn mở đầu được xác định như sau:

1	Ôxtrâylia	Với mục đích ký kết Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế thu nhập,
2	Áo	Mong muốn ký kết Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
3	A-déc-bai-gian	Mong muốn thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương giữa hai nước thông qua việc ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
4	Băng la đét	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
5	Bê-la-rút	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản,
6	Bỉ	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
7	Bru-nây	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
8	Bun-ga-ri	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
9	Cam-pu-chia	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
10	Ca-na-đa	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
11	Trung Quốc	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập;
12	Crô-a-ti-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
13	Cu Ba	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,

14	Séc	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản,
15	Triều Tiên	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập, <và với quan điểm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai nước>
16	Đan Mạch	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
17	E-xtô-ni-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
18	Phần lan	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
19	Pháp	Với mong muốn ký kết một Hiệp định nhằm tránh việc đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế thu nhập và thuế tài sản,
20	Đức	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản,
21	Hồng Kông	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
22	Hung-ga-ri	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
23	Ai-xơ-len	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
24	Ấn Độ	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
25	In-đô-nê-xi-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
26	Iran	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
27	Ai-len	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
28	Ix-ra-en	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

29	I-ta-li-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế,
30	Nhật Bản	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
31	Ca-dắc-xtan	< khẳng định mong muốn của hai Nước nhằm phát triển và củng cố hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật và văn hóa giữa hai Nước, và > mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
32	Hàn Quốc	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
33	Cô-oét	Mong muốn thúc đẩy mối quan hệ kinh tế song phương thông qua việc ký kết giữa hai nước một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
34	Lào	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
35	Lát-vi-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
36	Lúc-xăm-bua	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản,
37	Macao	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập <và thúc đẩy hợp tác kinh tế>,
38	Ma-lai-xi-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
39	Man-ta	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
40	Mông Cổ	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
41	Ma-rốc	Mong muốn đẩy mạnh <và tăng cường các mối quan hệ kinh tế> thông qua việc ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
42	Mô-dăm-bích	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

43	Mi-an-ma	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
44	Hà Lan	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
45	Niu Di-lân	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
46	Na-uy	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
47	Ô-man	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
48	Pa-kit-xtăng	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
49	Pa-le-xtin	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
50	Pa-na-ma	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
51	Phi-líp-pin	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
52	Ba Lan	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
53	Bồ Đào Nha	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập, để xúc tiến <và thúc đẩy quan hệ kinh tế> giữa hai nước,
54	Ca-ta	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
55	Ru-ma-ni	Mong muốn thúc đẩy <và củng cố các quan hệ kinh tế> thông qua việc ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
56	Liên bang Nga	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,

57	San Marino	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản, <và tăng cường sự phát triển có kỷ cương của quan hệ kinh tế giữa hai Nước trong khuôn khổ hợp tác lớn hơn>
58	A-rập Xê-út	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
59	Xéc-bi-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
60	Xây-sen	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập, <và để thúc đẩy và tăng cường quan hệ kinh tế giữa hai Nước ký kết>
61	Xing-ga-po	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
62	Xlô-va-ki-a	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
63	Tây Ban Nha	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
64	Xri Lan - ca	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
65	Thụy Điển	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
66	Thụy Sĩ	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản,
67	Thái Lan	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
68	Tuy-ni-di	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
70	Ucraina	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản,
71	A-rập Thống nhất	Mong muốn thúc đẩy <và tăng cường quan hệ kinh tế> thông qua việc ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

72	Anh	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào lợi tức từ chuyển nhượng tài sản;
73	Đông U-ru-goay	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,
74	Udơbêkixtăng	Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,
75	Vê-nê-xu-ê-la	Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

Thông báo về danh sách các hiệp định không bao gồm lời mở đầu hiện hành

Căn cứ Điều 6(6) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liệt kê các hiệp định sau đây không có lời mở đầu đề cập đến mong muốn phát triển quan hệ kinh tế hoặc tăng cường sự hợp tác về các vấn đề thuế.

1	Ôxtrâylia
2	Áo
3	A-déc-bai-gian
4	Băng la đét
5	Bê-la-rút
6	Bỉ
7	Bru-nây
8	Bun-ga-ri
9	Cam-pu-chia
10	Ca-na-đa
11	Trung Quốc
12	Crô-a-ti-a
13	Cu Ba
14	Séc
16	Đan Mạch
17	E-xtô-ni-a
18	Phần Lan
19	Pháp
20	Đức
21	Hồng Kông
22	Hung-ga-ri
23	Ai-xơ-len
24	Ấn Độ
25	In-đô-nê-xi-a

26	Iran
27	Ai-xơ-len
28	Ix-ra-en
29	I-ta-li-a
30	Nhật Bản
32	Hàn Quốc
34	Lào
35	Lát-vi-a
36	Lúc-xăm-bua
38	Ma-lai-xi-a
39	Man-ta
40	Mông Cổ
42	Mô-dăm-bích
43	Mi-an-ma
44	Hà Lan
45	Niu Di-lân
46	Na-uy
47	Ô-man
48	Pa-kit-xtăng
49	Pa-le-xtin
50	Pa-na-ma
51	Phi-líp-pin
52	Ba Lan
54	Ca-ta
56	Liên bang Nga
58	A-rập Xê-út
59	Xéc-bi-a
61	Xing-ga-po
62	Xlô-va-ki-a
63	Tây Ban Nha
64	Xri Lan - ca
65	Thụy Điển
66	Thụy Sĩ
67	Thái Lan
68	Tuy-ni-di
69	Thổ Nhĩ Kỳ
70	Ucraina
72	Anh
73	Đông U-ru-goay
74	Udơbêkixtăng
75	Vê-nê-xu-ê-la

Điều 7 - Ngăn ngừa việc lợi dụng Hiệp định

Thông báo về các điều khoản hiện hành tại danh sách các Hiệp định

Căn cứ Điều 7(17)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây không thuộc đối tượng bảo lưu như nêu tại Điều 7(15)(b) và có quy định nêu tại Điều 7(2). Số điều và số khoản của mỗi quy định đó được xác định như sau:

28	Ix-ra-en	Điều 28(1)
32	Hàn Quốc	Điều 28(1)
45	Niu Di-lân	Điều 10(6), Điều 11(7), Điều 12(7)
47	Ô-man	Điều 10(6), Điều 11(9), Điều 12(7), Điều 13(7)
53	Bồ Đào Nha	Nghị định thư (1) (c)
70	Ucraina	Điều 11(8), Điều 12(7)
73	Anh	Điều 11(7) và 12(7)
74	Udơbêkixtăng	Điều 12(7)

Điều 8 - Các giao dịch chuyển lãi cổ phần

Bảo lưu

Căn cứ Điều 8(3)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 8 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 9 - Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần hoặc quyền lợi của các tổ chức có giá trị chủ yếu từ bất động sản

Bảo lưu

Căn cứ Điều 9(6)(c) Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với Điều 9(1)(b) không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Căn cứ Điều 9(6)(f) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với Điều 9(4) không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng đã bao gồm quy định nêu tại Điều 9(5). Các hiệp định sau đây bao gồm quy định thuộc phạm vi bảo lưu.

1	Ôxtrâylia	Điều 13(4)
2	Áo	Điều 13(4)
3	A-déc-bai-gian	Điều 14(4)
4	Băng la đét	Điều 14(4)
5	Bê-la-rút	Điều 13(4)
6	Bỉ	Điều 13(4)

7	Bru-nây	Điều 13(4)
8	Bun-ga-ri	Điều 13(4)
9	Cam-pu-chia	Điều 14(4)
11	Trung Quốc	Điều 13(4)
12	Crô-a-ti-a	Điều 14(4)
13	Cu Ba	Điều 13(4)
14	Séc	Điều 13(4)
15	Triều Tiên	Điều 13(4)
16	Đan Mạch	Điều 13(3)
17	E-xtô-ni-a	Điều 13(4)
18	Phần Lan	Điều 13(2)
19	Pháp	Điều 12(2)
20	Đức	Điều 13(4)
21	Hồng Kông	Điều 13(4)
22	Hung-ga-ri	Điều 13(3)
23	Ai-xơ-len	Điều 13(4)
24	Ấn Độ	Điều 14(4)
25	In-đô-nê-xi-a	Điều 13(4)
26	Iran	Điều 14(4)
27	Ai- len	Điều 14(4)
28	Ix-ra-en	Điều 13(2)
30	Nhật Bản	Điều 13(3)
31	Ca-dắc-xtan	Điều 14(2)
32	Hàn Quốc	Điều 13(4)
33	Cô-oét	Điều 13(4)
35	Lát-vi-a	Điều 13(2)
36	Lúc-xăm-bua	Điều 13(4)
37	Macao	Điều 13(4)
38	Ma-lai-xi-a	Điều 14(4)
39	Man-ta	Điều 14(4)
40	Mông Cổ	Điều 14(4)
41	Ma-rốc	Điều 13(4)
42	Mô-dăm-bích	Điều 14(4)
43	Mi-an-ma	Điều 14(4)
44	Hà Lan	Điều 13(4)
45	Niu Di-lân	Điều 13(4)
46	Na-uy	Điều 13(4)
47	Ô-man	Điều 14(4)
48	Pa-kit-xtăng	Điều 14(4)
49	Pa-le-xtin	Điều 13(4)
50	Pa-na-ma	Điều 13(4)
53	Bồ Đào Nha	Điều 13(4)
54	Ca-ta	Điều 14(4)
56	Liên bang Nga	Điều 13(3)
57	San Marino	Điều 14(4)
59	Xéc-bi-a	Điều 13(4)

60	Xây-sen	Điều 13(3)
61	Xing-ga-po	Điều 13(4)
62	Xlô-va-ki-a	Điều 14(4)
63	Tây Ban Nha	Điều 13(4)
64	Xri Lan - ca	Điều 14(4)
65	Thụy Điển	Điều 13(1) câu 2
66	Thụy Sĩ	Điều 13(4)
68	Tuy-ni-di	Điều 13(4)
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều 13(4)
70	Ucraina	Điều 13(2)
71	A-rập Thống nhất	Điều 13(4)
72	Anh	Điều 13(2)
74	Udơbêkixtăng	Điều 14(4)
75	Vê-nê-xu-ê-la	Điều 13(4)

Thông báo lựa chọn quy định

Căn cứ Điều Điều 9(8) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam chọn áp dụng Điều 9(4).

Thông báo về các quy định hiện hành tại danh sách các Hiệp định

Căn cứ Điều 9(7) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các Hiệp định sau đây có quy định nêu tại Điều 9(1). Số điều và số khoản của mỗi quy định được xác định như sau.

1	Ôxtrâylia	Điều 13(4)
2	Áo	Điều 13(4)
3	A-déc-bai-gian	Điều 14(4)
4	Băng la đét	Điều 14(4)
5	Bê-la-rút	Điều 13(4)
6	Bỉ	Điều 13(4)
7	Bru-nây	Điều 13(4)
8	Bun-ga-ri	Điều 13(4)
9	Cam-pu-chia	Điều 14(4)
11	Trung Quốc	Điều 13(4)
12	Crô-a-ti-a	Điều 14(4)
13	Cu Ba	Điều 13(4)
14	Séc	Điều 13(4)
15	Triều Tiên	Điều 13(4)
16	Đan Mạch	Điều 13(3)
17	E-xtô-ni-a	Điều 13(4)
18	Phần Lan	Điều 13(2)
19	Pháp	Điều 12(2)
20	Đức	Điều 13(4)
21	Hồng Kông	Điều 13(4)

22	Hung-ga-ri	Điều 13(3)
23	Ai-xơ-len	Điều 13(4)
24	Ấn Độ	Điều 14(4)
25	In-đô-nê-xi-a	Điều 13(4)
26	Iran	Điều 14(4)
27	Ai- len	Điều 14(4)
28	Ix-ra-en	Điều 13(2)
30	Nhật Bản	Điều 13(3)
31	Ca-dắc-xtan	Điều 14(2)
32	Hàn Quốc	Điều 13(4)
33	Cô-oét	Điều 13(4)
35	Lát-vi-a	Điều 13(2)
36	Lúc-xăm-bua	Điều 13(4)
37	Macao	Điều 13(4)
38	Ma-lai-xi-a	Điều 14(4)
39	Man-ta	Điều 14(4)
40	Mông Cổ	Điều 14(4)
41	Ma-rốc	Điều 13(4)
42	Mô-dăm-bích	Điều 14(4)
43	Mi-an-ma	Điều 14(4)
44	Hà Lan	Điều 13(4)
45	Niu Di-lân	Điều 13(4)
46	Na-uy	Điều 13(4)
47	Ô-man	Điều 14(4)
48	Pa-kit-xtăng	Điều 14(4)
49	Pa-le-xtin	Điều 13(4)
50	Pa-na-ma	Điều 13(4)
53	Bồ Đào Nha	Điều 13(4)
54	Ca-ta	Điều 14(4)
56	Liên bang Nga	Điều 13(3)
57	San Marino	Điều 14(4)
59	Xéc-bi-a	Điều 13(4)
60	Xây-sen	Điều 13(3)
61	Xing-ga-po	Điều 13(4)
62	Xlô-va-ki-a	Điều 14(4)
63	Tây Ban Nha	Điều 13(4)
64	Xri Lan - ca	Điều 14(4)
65	Thụy Điển	Điều 13(1) câu 2
66	Thụy Sĩ	Điều 13(4)
68	Tuy-ni-di	Điều 13(4)
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều 13(4)
70	Ucraina	Điều 13(2)
71	A-rập Thống nhất	Điều 13(4)
72	Anh	Điều 13(2)
74	Udơbêkixtăng	Điều 14(4)
75	Vê-nê-xu-ê-la	Điều 13(4)

Điều 10 - Quy định chống lợi dụng đối với cơ sở thường trú tại các Bên ký kết thứ ba

Bảo lưu

Căn cứ Điều 10(5)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 10 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 11 - Áp dụng các Hiệp định thuế để giới hạn quyền đánh thuế các đối tượng cư trú của một Bên

Bảo lưu

Căn cứ Điều 11(3)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 11 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 12 - Tránh hình thành Cơ sở Thường trú thông qua Hợp đồng Đại lý Hoa hồng và các Giao dịch Tương tự

Thông báo về các quy định hiện hành tại Hiệp định

Căn cứ Điều 12(5) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các Hiệp định sau đây có quy định nêu tại Điều 12(3)(a). Số điều và số khoản của mỗi quy định được xác định như sau.

1	Ôxtrâylia	Điều 5(5) (a)
2	Áo	Điều 5(5) (a)
3	A-déc-bai-gian	Điều 5(5) (a)
4	Băng la đét	Điều 5(5) (a)
5	Bê-la-rút	Điều 5(5) (a)
6	Bỉ	Điều 5(5) (a)
7	Bru-nây	Điều 5(4) (a)
8	Bun-ga-ri	Điều 5(5) (a)
9	Cam-pu-chia	Điều 5(5) (a)
10	Ca-na-đa	Điều 5(5) (a)
11	Trung Quốc	Điều 5(5)
12	Crô-a-ti-a	Điều 5(5) (a)
13	Cu Ba	Điều 5(5) (a)
14	Séc	Điều 5(5) (a)
15	Triều Tiên	Điều 5(5) (a)
16	Đan Mạch	Điều 5(5) (a)
17	E-xtô-ni-a	Điều 5(5) (a)

18	Phần Lan	Điều 5(5) (a)
19	Pháp	Điều 5(5)
20	Đức	Điều 5(5)
21	Hồng Kông	Điều 5(5) (a)
22	Hung-ga-ri	Điều 5(5) (a)
23	Ai-xơ-len	Điều 5(5) (a)
24	Ấn Độ	Điều 5(4) (a)
25	In-đô-nê-xi-a	Điều 5(5) (a)
26	Iran	Điều 5(5)
27	Ai-xơ-len	Điều 5(6) (a)
28	Ix-ra-en	Điều 5(5) (a)
29	I-ta-li-a	Điều 5(4) (a)
30	Nhật Bản	Điều 5(6) (a)
31	Ca-dắc-xtan	Điều 5(5) (a)
32	Hàn Quốc	Điều 5(5)
33	Cô-oét	Điều 5(7) (a)
34	Lào	Điều 5(5)
35	Lát-vi-a	Điều 5(5) (a)
36	Lúc-xăm-bua	Điều 5(5) (a)
37	Macao	Điều 5(5) (a)
38	Ma-lai-xi-a	Điều 5(6) (a)
39	Man-ta	Điều 5(5) (a)
40	Mông Cổ	Điều 5(5) (a)
41	Ma-rốc	Điều 5(5) (a)
42	Mô-dăm-bích	Điều 5(5) (a)
43	Mi-an-ma	Điều 5(5) (a)
44	Hà Lan	Điều 5(5) (a)
45	Niu Di-lân	Điều 5(8)(a)
46	Na-uy	Điều 5(5) (a)
47	Ô-man	Điều 5(5) (a)
48	Pa-kit-xtăng	Điều 5(5) (a)
49	Pa-le-xtin	Điều 5(5)
50	Pa-na-ma	Điều 5(6) (a)
51	Phi-líp-pin	Điều 5(4) (a)
52	Ba Lan	Điều 5(5) (a)
53	Bồ Đào Nha	Điều 5(5) (a)
54	Ca-ta	Điều 5(5) (a)
55	Ru-ma-ni	Điều 5(5) (a)
56	Liên bang Nga	Điều 5(5) (a)
57	San Marino	Điều 5(5) (a)
58	A-rập Xê-út	Điều 5(5) (a)
59	Xéc-bi-a	Điều 5(5) (1)
60	Xây-sen	Điều 5(5) (a)
61	Xing-ga-po	Điều 5(5)
62	Xlô-va-ki-a	Điều 5(6) (a)
63	Tây Ban Nha	Điều 5(5) (a)

64	Xri Lan - ca	Điều 5(5) (a)
65	Thụy Điển	Điều 5(6) (a)
66	Thụy Sĩ	Điều 5(5) (a)
67	Thái Lan	Điều 5(4)
68	Tuy-ni-di	Điều 5(5) (a)
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều 5(5)
70	Ucraina	Điều 5(5) (a)
71	A-rập Thống nhất	Điều 5(5) (a)
72	Anh	Điều 5(5)
73	Đông U-ru-goay	Điều 5(5) (a)
74	Udơbêkixtăng	Điều 5(5) (a)
75	Vê-nê-xu-ê-la	Điều 5(5)

Căn cứ Điều 12(6) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các Hiệp định sau đây có quy định nêu tại Điều 12(3)(b). Số điều và số khoản của mỗi quy định được xác định như sau.

1	Ôxtrâylia	Điều 5(6)
2	Áo	Điều 5(7)
3	A-déc-bai-gian	Điều 5(7)
4	Băng la đét	Điều 5(7)
5	Bê-la-rút	Điều 5(7)
6	Bỉ	Điều 5(6)
7	Bru-nây	Điều 5(6)
8	Bun-ga-ri	Điều 5(7)
9	Cam-pu-chia	Điều 5(7)
10	Ca-na-đa	Điều 5(7)
11	Trung Quốc	Điều 5(7)
12	Crô-a-ti-a	Điều 5(7)
13	Cu Ba	Điều 5(7)
14	Séc	Điều 5(7)
15	Triều Tiên	Điều 5(7)
16	Đan Mạch	Điều 5(6)
17	E-xtô-ni-a	Điều 5(6)
18	Phần Lan	Điều 5(7)
19	Pháp	Điều 5(6)
20	Đức	Điều 5(6)
21	Hồng Kông	Điều 5(6)
22	Hung-ga-ri	Điều 5(7)
23	Ai-xơ-len	Điều 5(7)
24	Ấn Độ	Điều 5 (5)
25	In-đô-nê-xi-a	Điều 5(7)
26	Iran	Điều 5(6)
27	Ai-xơ-len	Điều 5(8)
28	Ix-ra-en	Điều 5(6)

29	I-ta-li-a	Điều 5(5)
30	Nhật Bản	Điều 5(8)
31	Ca-dắc-xtan	Điều 5(7)
32	Hàn Quốc	Điều 5(6)
33	Cô-oét	Điều 5(8)
34	Lào	Điều 5(6)
35	Lát-vi-a	Điều 5(6)
36	Lúc-xăm-bua	Điều 5(6)
37	Macao	Điều 5(6)
38	Ma-lai-xi-a	Điều 5(7)
39	Man-ta	Điều 5(6)
40	Mông Cổ	Điều 5(7)
41	Ma-rốc	Điều 5(7)
42	Mô-dăm-bích	Điều 5(7)
43	Mi-an-ma	Điều 5(7)
44	Hà Lan	Điều 5(6)
45	Niu Di-lân	Điều 5(9)
46	Na-uy	Điều 5(7)
47	Ô-man	Điều 5(7)
48	Pa-kit-xtăng	Điều 5(7)
49	Pa-le-xtin	Điều 5(6)
50	Pa-na-ma	Điều 5(8)
51	Phi-líp-pin	Điều 5(6)
52	Ba Lan	Điều 5(7)
53	Bồ Đào Nha	Điều 5(7)
54	Ca-ta	Điều 5(7)
55	Ru-ma-ni	Điều 5(7)
56	Liên bang Nga	Điều 5(6)
57	San Marino	Điều 5(7)
58	A-rập Xê-út	Điều 5(6)
59	Xéc-bi-a	Điều 5(7)
60	Xây-sen	Điều 5(7)
61	Xing-ga-po	Điều 5(6)
62	Xlô-va-ki-a	Điều 5(8)
63	Tây Ban Nha	Điều 5(6) và Nghị định thư thứ II
64	Xri Lan - ca	Điều 5(7)
65	Thụy Điển	Điều 5(8)
66	Thụy Sĩ	Điều 5(7)
67	Thái Lan	Điều 5(5)
68	Tuy-ni-di	Điều 5(7)
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều 5(6)
70	Ucraina	Điều 5(6)
71	A-rập Thống nhất	Điều 5(7)
72	Anh	Điều 5(6)
73	Đông U-ru-goay	Điều 5(7)

74	Udơbêkixtăng	Điều 5(7)
75	Vê-nê-xu-ê-la	Điều 5(7)

Điều 13 - Tránh tạo thành cơ sở thường trú thông qua các hoạt động được loại trừ nhất định

Thông báo về Lựa chọn phương án
Căn cứ Điều 13(7) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam lựa chọn áp dụng Phương án A theo Điều 13(1).

Thông báo về các quy định hiện hành tại danh sách các Hiệp định
Căn cứ Điều 13(7) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây bao gồm quy định nêu tại Điều 13(5)(a). Số điều và số khoản của mỗi quy định được xác định như sau.

1	Ôxtrâylia	Điều 5(3)
2	Áo	Điều 5(4)
3	A-déc-bai-gian	Điều 5(4)
4	Băng la đét	Điều 5(4)
5	Bê-la-rút	Điều 5(4)
6	Bỉ	Điều 5(4)
7	Bru-nây	Điều 5(3)
8	Bun-ga-ri	Điều 5(4)
9	Cam-pu-chia	Điều 5(4)
10	Ca-na-đa	Điều 5(4)
11	Trung Quốc	Điều 5(4)
12	Crô-a-ti-a	Điều 5(4)
13	Cu Ba	Điều 5(4)
14	Séc	Điều 5(4)
15	Triều Tiên	Điều 5(4)
16	Đan Mạch	Điều 5(4)
17	E-xtô-ni-a	Điều 5(4)
18	Phần Lan	Điều 5(4)
19	Pháp	Điều 5(4)
20	Đức	Điều 5(4)
21	Hồng Kông	Điều 5(4)
22	Hung-ga-ri	Điều 5(4)
23	Ai-xơ-len	Điều 5(4)
24	Ấn Độ	Điều 5(3)
25	In-đô-nê-xi-a	Điều 5(4)
26	Iran	Điều 5(4)
27	Ai-xơ-len	Điều 5(5)
28	Ix-ra-en	Điều 5(4)
29	I-ta-li-a	Điều 5(3)

30	Nhật Bản	Điều 5(5)
31	Ca-dắc-xtan	Điều 5(4)
32	Hàn Quốc	Điều 5(4)
33	Cô-oét	Điều 5(6)
34	Lào	Điều 5(4)
35	Lát-vi-a	Điều 5(4)
36	Lúc-xăm-bua	Điều 5(4)
37	Macao	Điều 5(4)
38	Ma-lai-xi-a	Điều 5(4)
39	Man-ta	Điều 5(4)
40	Mông Cổ	Điều 5(4)
41	Ma-rốc	Điều 5(4)
42	Mô-dăm-bích	Điều 5(4)
43	Mi-an-ma	Điều 5(4)
44	Hà Lan	Điều 5(4)
45	Niu Di-lân	Điều 5(7)
46	Na-uy	Điều 5(4)
47	Ô-man	Điều 5(4)
48	Pa-kit-xtăng	Điều 5(4)
49	Pa-le-xtin	Điều 5(4)
50	Pa-na-ma	Điều 5(5)
51	Phi-líp-pin	Điều 5(3)
52	Ba Lan	Điều 5(4)
53	Bồ Đào Nha	Điều 5(4)
54	Ca-ta	Điều 5(4)
55	Ru-ma-ni	Điều 5(4)
56	Liên bang Nga	Điều 5(4)
57	San Marino	Điều 5(4)
58	A-rập Xê-út	Điều 5(4)
59	Xéc-bi-a	Điều 5(4)
60	Xây-sen	Điều 5(4)
61	Xing-ga-po	Điều 5(4)
62	Xlô-va-ki-a	Điều 5(5)
63	Tây Ban Nha	Điều 5(4)
64	Xri Lan - ca	Điều 5(4)
65	Thụy Điển	Điều 5(5)
66	Thụy Sĩ	Điều 5(4)
67	Thái Lan	Điều 5(3)
68	Tuy-ni-di	Điều 5(4)
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều 5(4)
70	Ucraina	Điều 5(4)
71	A-rập Thống nhất	Điều 5(4)
72	Anh	Điều 5(4)
73	Đông U-ru-goay	Điều 5(4)
74	Udơbêkixtăng	Điều 5(4)
75	Vê-nê-xu-ê-la	Điều 5(4)

Điều 14 - Tách Hợp đồng

Bảo lưu
Căn cứ Điều 14(3)(a) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nambảo lưu quyền đối với toàn bộ Điều 14 không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

Điều 16 - Thủ tục Thỏa thuận Song phương

Bảo lưu
Căn cứ Điều 16(5)(a), Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu không áp dụng câu thứ nhất của khoản 1 đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng nhằm dự kiến đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu để tăng cường việc giải quyết tranh chấp theo Chương trình BEPS OECD/G20 nhằm đảm bảo rằng, đối với mỗi Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng (không phải là Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng cho phép một đối tượng trình bày trường hợp của mình lên nhà chức trách có thẩm quyền của mỗi Bên ký kết), mặc dù nội luật của các Bên ký kết này đã có quy định về chế độ xử lý khiếu nại, trường hợp một đối tượng nhận thấy rằng việc giải quyết của một hoặc cả hai Bên ký kết làm cho hay sẽ làm cho đối tượng đó bị đánh thuế không đúng theo những quy định của Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng, thì đối tượng có thể trình bày trường hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Bên ký kết nơi đối tượng đó là đối tượng cư trú, hoặc là đối tượng mang quốc tịch nếu đối tượng đó trình bày về trường hợp thuộc phạm vi áp dụng liên quan đến quy định không phân biệt đối xử trên cơ sở quốc tịch của Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng; và nhà chức trách có thẩm quyền của Bên ký kết đó sẽ thực hiện quy trình thông báo hoặc tham vấn song phương với nhà chức trách có thẩm quyền của Bên ký kết kia về những trường hợp đã trình bày theo thủ tục thỏa thuận song phương mà nhà chức trách có thẩm quyền cho rằng khiếu nại của người nộp thuế là không hợp lý.

Thông báo về các quy định hiện hành tại danh sách các Hiệp định

Căn cứ Điều 16(6)(b)(i) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây có quy định về trường hợp nêu tại câu đầu tiên của khoản 1 phải được trình bày trong một khoảng thời gian cụ thể **dưới ba năm** kể từ thông báo đầu tiên dẫn đến hình thức thuế áp dụng không phù hợp với các quy định của Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng. Số điều và số khoản của mỗi quy định được xác định như sau.

10	Ca-na-đa	Điều 24(1), câu thứ hai
29	I-ta-li-a	Điều 25(1), câu thứ hai
47	Ô-man	Điều 25(1), câu thứ hai
51	Phi-líp-pin	Điều 25(1), câu thứ hai

Căn cứ Điều 16(6)(b)(ii) của Hiệp định thuế đa phương, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây có quy định về trường hợp nêu tại câu đầu tiên của khoản 1 phải được trình bày trong một khoảng thời gian cụ thể **ít nhất ba năm** kể từ thông báo đầu tiên dẫn đến hình thức thuế áp dụng không phù hợp với các quy định của

Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng. Số điều và số khoản của mỗi quy định được xác định như sau

1	Ôxtrâylia	Điều 24(1), câu thứ hai
2	Áo	Điều 25(1), câu thứ hai
3	A-déc-bai-gian	Điều 26(1), câu thứ hai
4	Băng la đét	Điều 26(1), câu thứ hai
5	Bê-la-rút	Điều 26(1), câu thứ hai
6	Bỉ	Điều 25(1), câu thứ hai
7	Bru-nây	Điều 26(1), câu thứ hai
8	Bun-ga-ri	Điều 25(1), câu thứ hai
9	Cam-pu-chia	Điều 25(1), câu thứ hai
11	Trung Quốc	Điều 25(1), câu thứ hai
12	Crô-a-ti-a	Điều 26(1), câu thứ hai
13	Cu Ba	Điều 25(1), câu thứ hai
14	Séc	Điều 25(1), câu thứ hai
15	Triều Tiên	Điều 25(1), câu thứ hai
16	Đan Mạch	Điều 27(1), câu thứ hai
17	E-xtô-ni-a	Điều 24(1), câu thứ hai
18	Phần Lan	Điều 24(1), câu thứ hai
19	Pháp	Điều 23(1), câu thứ hai
20	Đức	Điều 25(1), câu thứ hai
21	Hồng Kông	Điều 24(1), câu thứ hai
22	Hung-ga-ri	Điều 25(1), câu thứ hai
23	Ai-xơ-len	Điều 25(1) câu thứ hai
24	Ấn Độ	Điều 26 (1), câu thứ hai
25	In-đô-nê-xi-a	Điều 25(1), câu thứ hai
26	Iran	Điều 25(1), câu thứ hai
27	Ai-xơ-len	Điều 26(1), câu thứ hai
28	Ix-ra-en	Điều 26(1), câu thứ hai
30	Nhật Bản	Điều 24(1), câu thứ hai
31	Ca-dắc-xtan	Điều 26(1), câu thứ hai
32	Hàn Quốc	Điều 25(1), câu thứ hai
33	Cô-oét	Điều 25(1), câu thứ hai
34	Lào	Điều 23(1), câu thứ hai
35	Lát-vi-a	Điều 24(1), câu thứ hai
36	Lúc-xăm-bua	Điều 26(1), câu thứ hai
37	Macao	Điều 24(1), câu thứ hai
38	Ma-lai-xi-a	Điều 26(1), câu thứ hai
39	Man-ta	Điều 25(1), câu thứ hai
40	Mông Cổ	Điều 26(1), câu thứ hai
41	Ma-rốc	Điều 25(1), câu thứ hai
42	Mô-dăm-bích	Điều 26(1), câu thứ hai
43	Mi-an-ma	Điều 26(1), câu thứ hai
44	Hà Lan	Điều 25(1), câu thứ hai

45	Niu Di-lân	Điều 24(1), câu thứ hai
46	Na-uy	Điều 25(1), câu thứ hai
48	Pa-kit-xtăng	Điều 26(1), câu thứ hai
49	Pa-le-xtin	Điều 26(1), câu thứ hai
50	Pa-na-ma	Điều 24(1), câu thứ hai
52	Ba Lan	Điều 25(1), câu thứ hai
53	Bồ Đào Nha	Điều 24(1), câu thứ hai
54	Ca-ta	Điều 26(1), câu thứ hai
55	Ru-ma-ni	Điều 26(1), câu thứ hai
56	Liên bang Nga	Điều 24(1), câu thứ hai
57	San Marino	Điều 27(1), câu thứ hai
58	A-rập Xê-út	Điều 24(1), câu thứ hai
59	Xéc-bi-a	Điều 24(1) câu thứ hai
60	Xây-sen	Điều 25(1), câu thứ hai
61	Xing-ga-po	Điều 26(1), câu thứ hai
62	Xlô-va-ki-a	Điều 26(1), câu thứ hai
63	Tây Ban Nha	Điều 25(1), câu thứ hai
64	Xri Lan - ca	Điều 26(1), câu thứ hai
65	Thụy Điển	Điều 25(1), câu thứ hai
66	Thụy Sĩ	Điều 24(1), câu thứ hai
67	Thái Lan	Điều 24(1), câu thứ hai
68	Tuy-ni-di	Điều 25(1), câu thứ hai
69	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều 25(1), câu thứ hai
70	Ucraina	Điều 25(1), câu thứ hai
71	A-rập Thống nhất	Điều 25(1), câu thứ hai
73	Đông U-ru-goay	Điều 26(1), câu thứ hai
74	Udơbêkixtăng	Điều 26(1), câu thứ hai
75	Vê-nê-xu-ê-la	Điều 26(1), câu thứ hai

Thông báo danh sách các Hiệp định không bao gồm quy định hiện hành

Căn cứ Điều 16(6)(c)(ii) của Hiệp định thuế đa phương, Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây không bao gồm các quy định nêu tại Điều 16(4)(b)(ii).

6	Bỉ
10	Ca-na-da
25	In-đô-ne-xi-a
29	I-ta-li-a
32	Hàn Quốc
38	Ma-lai-xi-a
61	Xing-ga-po
66	Thụy Sĩ
67	Thái Lan
69	Thổ Nhĩ Kỳ
72	Anh

Căn cứ Điều 16(6)(d)(i) của Hiệp định thuế đa phương, Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây không bao gồm các quy định nêu tại Điều 16(4)(c)(i).

1	Ôxtrâylia
4	Băng la đét
13	Cu Ba
16	Đan Mạch
19	Pháp
23	Ai-xơ-len
34	Lào
40	Mông Cổ
44	Hà Lan
46	Na-uy
48	Pa-kit-xtăng
51	Phi-líp-pin
52	Ba Lan
61	Xing-ga-po
63	Tây Ban Nha
65	Thụy Điển
68	Tuy-ni-di
70	Ucraina
74	Udơbêkixtăng

Căn cứ Điều 16(6)(d)(ii) của Hiệp định thuế đa phương, Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo các hiệp định sau đây không bao gồm các quy định nêu tại Điều 16(4)(c)(ii).

1	Ôxtrâylia
6	Bỉ
27	Ai-xơ-len
29	I-ta-li-a
47	Ô-man
53	Bồ Đào Nha
61	Xing-ga-po
62	Xlô-va-ki-a
72	Anh

Điều 17 - Điều chỉnh tương ứng

Bảo lưu
Căn cứ Điều 17(3)(b) của Hiệp định thuế đa phương, nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu không áp dụng toàn bộ Điều này đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng trong trường hợp chưa có quy định nêu tại khoản 2 Điều này trong Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng:

i) phải thực hiện điều chỉnh phù hợp nêu tại khoản 1 Điều này; hoặc

ii) nhà chức trách có thẩm quyền phải nỗ lực giải quyết trường hợp đó theo quy định của Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng liên quan đến thủ tục thỏa thuận song phương.

Điều 18 – Lựa chọn áp dụng Phần VI

Căn cứ Điều 18 của Hiệp định thuế đa phương, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **không chọn** áp dụng Phần VI (Điều 18-26).

Điều 35 – Hiệu lực thi hành

Thông báo lựa chọn các quy định
Căn cứ Điều 35(3) của Hiệp định thuế đa phương, vì mục đích áp dụng riêng Điều 35(1)(b) và 5(b), nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lựa chọn thay thế tham chiếu "các giai đoạn tính thuế bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày kết thúc của một giai đoạn" thành tham chiếu "các giai đoạn tính thuế bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng Một của năm tiếp theo bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày kết thúc của một giai đoạn".

Bảo lưu
Căn cứ Điều 35(6) của Hiệp định thuế đa phương, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo lưu quyền đối với Điều 35(4) không áp dụng đối với các Hiệp định thuế thuộc phạm vi áp dụng.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Lương Ngọc